

从Chess-results的比数据中得到 <https://chess-results.com>
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2026 Cờ nhanh nữ TC

最后更新22.09.2026 04:57:22

前排序表

序号	姓名	国棋ID	会	国等分	BdId	俱部/城市
1	Đàm, Thị Thùy Dung	24040037	HCM	2324		Tp. Hồ Chí Minh
2	Nguyễn, Hoàng Yến	24040033	HCM	2294		Tp. Hồ Chí Minh
3	Nguyễn, Thị Phi Liêm	23100386	DAN	2173		Đà Nẵng
4	Lê, Thị Kim Loan	24040042	HNO	2120		Hà Nội
5	Kiều, Bích Thủy	24040046	HNO	2114		Hà Nội
6	Trần, Tuệ Doanh	24040035	HCM	2098		Tp. Hồ Chí Minh
7	Lại, Quỳnh Tiên	24040036	HCM	2097		Tp. Hồ Chí Minh
8	Ngô, Thị Bảo Trân	24040034	HCM	2090		Tp. Hồ Chí Minh
9	Đinh, Thị Quỳnh Anh	24040041	QNI	2077		Quảng Ninh
10	Phùng, Bảo Quyên	24060247	BNI	2077		Bắc Ninh
11	Đào, Thị Thủy Tiên	24040040	QNI	2073		Quảng Ninh
12	Võ, Hồ Lan Anh	24090005	HCM	2032		Tp. Hồ Chí Minh
13	Cao, Phương Thanh	24040045	HCM	2018		Tp. Hồ Chí Minh
14	Hoàng, Thị Hải Bình	24040061	HCM	2017		Tp. Hồ Chí Minh
15	Trịnh, Thúy Nga	24040048	QNI	1983		Quảng Ninh
16	Nguyễn, Thiên Kim	24060273	QNI	1882		Quảng Ninh
17	Trần, Huỳnh Thiên Kim	24040044	HCM	1869		Tp. Hồ Chí Minh
18	Nguyễn, Anh Đình	24040043	HCM	1868		Tp. Hồ Chí Minh
19	Phạm, Thu Hà	24060330	HNO	1455		Hà Nội

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1501849.aspx?lan=33>
国象棋比成服器: Chess-Results